

Số: /QĐ-BNN-PC

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật phục vụ Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1909/QĐ-BNN-KH ngày 27/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Chương trình hành động triển khai Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật phục vụ Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” (sau đây gọi là Đề án) với những nội dung chính sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. Quán triệt chủ trương, chính sách đổi mới của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL). Đề án phải có tính khoa học, thực tiễn, khả thi, thiết thực.

2. Bảo đảm đúng định hướng, yêu cầu của Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; kế thừa kết quả của đề án, kế hoạch hành động trong giai đoạn trước.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác tuyên truyền, PBGDPL trong giai đoạn 2022 - 2030. Công tác tuyên truyền, PBGDPL phải có trọng tâm, trọng điểm, kết hợp với việc thực hiện các chương trình, đề án đang được thực hiện có liên quan đến Đề án. Huy động tốt mọi nguồn lực tham gia vào thực hiện Đề án.

II. MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu chung

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác tuyên truyền, PBGDPL của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, góp phần tích cực thực

hiện mục tiêu, nội dung Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2023-2025:

- Từ 70% trở lên người dân có hoạt động liên quan đến nông nghiệp và phát triển nông thôn được truyền thông, phổ biến các chính sách, quy định pháp luật về nông nghiệp và PTNT và các quy định pháp luật khác có liên quan phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn.

- Từ 80% trở lên cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong ngành được trang bị kiến thức pháp luật thuộc lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ của mình.

b) Giai đoạn 2026-2030:

- Từ 80% trở lên người dân có hoạt động liên quan đến nông nghiệp và phát triển nông thôn được truyền thông, phổ biến các chính sách, quy định pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn và các quy định pháp luật khác có liên quan phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn.

- Từ 95% trở lên cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong ngành được trang bị kiến thức pháp luật thuộc lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ của mình.

3. Phạm vi của Đề án

Đề án thực hiện trong phạm vi ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giai đoạn 2023 đến năm 2030.

II. NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

1. Xác định nội dung chính sách, pháp luật quan trọng, có tác động lớn và các hình thức truyền thông tiếp thị, phổ biến chính sách, pháp luật phù hợp cho người dân sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, phù hợp với từng vùng miền gắn với nhiệm vụ chính trị và yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước, của từng địa phương, từng thời điểm.

2. Xây dựng tài liệu phục vụ công tác truyền thông tiếp thị, phổ biến chính sách, pháp luật cho người dân sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

3. Tiến hành truyền thông tiếp thị, phổ biến các chính sách, quy trình, quy định pháp luật gắn trực tiếp với cuộc sống của người dân sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn:

- Truyền thông tiếp thị, phổ biến các chính sách, quy định pháp luật về nông nghiệp và PTNT cho người dân sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn phù hợp với từng đối tượng, địa bàn.

- Truyền thông tiếp thị, phổ biến các chính sách, quy định pháp luật, các trình tự, thủ tục về thực hiện các quyền, nghĩa vụ, lợi ích của công dân trong chấp hành pháp luật, thực hiện chính sách cho người dân sản xuất, kinh doanh

lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn phù hợp với từng đối tượng, địa bàn.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số thực hiện truyền thông tiếp thị, phổ biến các chính sách, quy trình, quy định pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn.

4. Đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất, huy động mọi nguồn lực của xã hội tham gia vào hoạt động truyền thông tiếp thị, phổ biến các chính sách, quy định pháp luật cho người dân sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

5. Xây dựng cơ chế quản lý, phối hợp giữa các cơ quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện Đề án.

6. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác truyền thông tiếp thị, phổ biến chính sách, pháp luật cho người dân sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; tăng cường phối hợp, hợp tác giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác này.

a) Mục tiêu: thống nhất nhận thức và tăng cường sự phối hợp trong công tác truyền thông tiếp thị, phổ biến chính sách, pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn.

b) Sản phẩm: Rà soát, xây dựng và ban hành:

- Văn bản hướng dẫn công tác truyền thông tiếp thị, phổ biến chính sách, pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục, pháp luật của Bộ. Quy chế phối hợp giữa cấp uỷ Đảng, chính quyền và các đoàn thể công đoàn, đoàn thanh niên trong công tác truyền thông tiếp thị, phổ biến chính sách, pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn tại các cơ quan, tổ chức thực hiện Đề án.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế.

đ) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan thuộc Bộ.

2. củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thực hiện công tác truyền thông tiếp thị, phổ biến chính sách, pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn của Bộ

a) Mục tiêu:

- Rà soát tổ chức thực hiện công tác truyền thông tiếp thị, phổ biến chính sách, pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn của các cơ quan, tổ chức thực hiện Đề án.

- Kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục, pháp luật của Bộ.

- Rà soát, củng cố đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật đến tận cơ sở; đào tạo, bồi dưỡng về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác trên trong các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp, trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Quán triệt, tập huấn việc triển khai thực hiện Đề án cho đội ngũ làm công tác truyền thông tiếp thị, phổ biến chính sách, pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Thông tin, tuyên truyền về vị trí, vai trò của công tác truyền thông tiếp thị, phổ biến chính sách, pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Cung cấp tài liệu pháp luật cho đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông tiếp thị, phổ biến chính sách, pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Tiến hành nâng cao kiến thức, kỹ năng truyền thông tiếp thị, phổ biến chính sách, pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn cho đội ngũ cán bộ trên.

b) Sản phẩm: Các báo cáo rà soát, Quyết định kiện toàn; các lớp tập huấn, quán triệt, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế.

đ) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan thuộc Bộ.

3. Xây dựng các tài liệu truyền thông tiếp thị, phổ biến chính sách, pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn

a) Mục tiêu:

- Rà soát, phân tích, tổng hợp các loại tài liệu truyền thông tiếp thị, phổ biến chính sách, pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn cho các đối tượng của Đề án đã có và đang được sử dụng tại các cơ quan, tổ chức tham gia Đề án và các cơ quan, tổ chức khác ở tất cả các cấp.

- Tập hợp, tuyển chọn, biên soạn mới hoặc chỉnh lý, cập nhật các nội dung chính sách, pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn và các quy định pháp luật khác có liên quan trong các tài liệu phổ biến pháp luật đã có và đang được sử dụng.

- Cung cấp các tài liệu truyền thông tiếp thị, phổ biến chính sách, pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn cho đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông tiếp thị, phổ biến chính sách, pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn và người dân sản xuất, kinh doanh lĩnh vực này.

b) Sản phẩm:

- Các đề cương truyền thông tiếp thị, phổ biến chính sách, pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn cho đội ngũ cán bộ làm công tác này.

- Các tài liệu pháp luật cho đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông tiếp thị, phổ biến chính sách, pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Các loại sách pháp luật phổ thông, tờ gấp truyền thông tiếp thị, phổ biến chính sách, pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn cho người dân sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Các bản tin, phóng sự, tiểu phẩm, chuyên mục, chương trình truyền thông tiếp thị, phổ biến chính sách, pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn trên báo, đài cho người dân sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên hằng năm.

d) Đơn vị chủ trì: Các Cục, Vụ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Văn phòng Điều phối chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

đ) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan thuộc Bộ.

4. Sử dụng các hình thức truyền thông tiếp thị, phổ biến chính sách, pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn và điều kiện cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương.

a) Mục tiêu:

- Rà soát lại các hình thức truyền thông tiếp thị, phổ biến chính sách, pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn cho người dân sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đã có và đang được sử dụng tại các cơ quan, tổ chức tham gia Đề án và các cơ quan, tổ chức khác ở tất cả các cấp; đánh giá, sử dụng các hình thức phổ biến phù hợp, hiệu quả.

Tuỳ theo tình hình, đặc điểm cụ thể của từng đối tượng, địa bàn sử dụng linh hoạt các hình thức sau để truyền thông tiếp thị, phổ biến chính sách, pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn cho người dân sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn:

- Tổ chức một số hình thức tuyên truyền miệng pháp luật: Mở các lớp tập huấn, nói chuyện chuyên đề, lồng ghép trong buổi họp, tuyên truyền miệng cá biệt; Tổ chức hội nghị phổ biến pháp luật tại Bộ và các địa phương.

- Tổ chức Ngày Pháp luật Việt Nam.

- Tổ chức họp báo, thông tin, thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực Nông nghiệp.

- Truyền thông tiếp thị, phổ biến chính sách, pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng, qua báo chí, mạng lưới truyền thanh cơ sở và mạng internet.

- Đăng tải thông tin pháp luật trên trang thông tin điện tử của Bộ, của các đơn vị.

- Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu của Bộ về pháp luật.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong công tác truyền thông tiếp thị, phổ biến chính sách, pháp luật.

- Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác truyền thông tiếp thị, phổ biến chính sách, pháp luật đồng bộ và hệ thống hóa giúp thuận tiện trong quá trình quản lý, khai thác và sử dụng.

- Tổ chức thi tìm hiểu pháp luật.

- Truyền thông tiếp thị, phổ biến chính sách, pháp luật thông qua các hoạt động: sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, hoà giải ở cơ sở, xử lý các vi phạm pháp luật.

- Thực hiện việc lồng ghép truyền thông tiếp thị, phổ biến chính sách, pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn cho người dân sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thông qua sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật, hoà giải ở cơ sở và các hoạt động của chương trình, dự án, đề án khác đang triển khai trên thực tế.

b) Sản phẩm: Các hình thức truyền thông tiếp thị, phổ biến chính sách, pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn được thực hiện.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên hằng năm.

d) Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế và Văn phòng Bộ.

đ) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan thuộc Bộ.

5. Tăng cường phối hợp, lồng ghép trong tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong truyền thông tiếp thị, phổ biến chính sách, pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn cho người dân sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Lồng ghép việc thực hiện Đề án với các Đề án khác để sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đảm bảo tránh trùng lặp.

- Định kỳ hoặc đột xuất tổ chức các đoàn thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Pháp chế

- Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ triển khai thực hiện các hoạt động được phân công.

- Đầu mối tổng hợp, xây dựng, trình Bộ ban hành Kế hoạch hằng năm thực hiện Đề án.

- Chủ trì thực hiện các hoạt động được phân công.

- Chủ trì kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án.
- Định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ về kết quả triển khai thực hiện Đề án.

2. Vụ Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động được phân công.

3. Văn phòng Bộ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động được phân công.

- Hướng dẫn việc thanh quyết toán kinh phí thực hiện Đề án theo đúng quy định của pháp luật.

4. Vụ Tổ chức cán bộ

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động được phân công.

5. Vụ Tài chính

- Hướng dẫn Vụ Pháp chế, các đơn vị thuộc Bộ lập dự toán kinh phí thực hiện Đề án trên cơ sở các hoạt động được phê duyệt.

- Bố trí đủ kinh phí cho các hoạt động được xác định trong Kế hoạch thực hiện Đề án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

6. Vụ Hợp tác quốc tế

- Chủ trì phối hợp với các tổ chức quốc tế, nhà tài trợ, ... báo cáo Bộ tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động được phân công.

- Phối hợp với Vụ Pháp chế, Vụ Kế hoạch và Văn phòng Bộ xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động được phân công.

7. Các đơn vị thuộc Bộ

- Phối hợp với Vụ Pháp chế, Vụ Kế hoạch và Văn phòng Bộ xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động được phân công.

8. Các Viện, Trường thuộc Bộ

- Xây dựng, trình Bộ kế hoạch, chương trình đào tạo bồi dưỡng phù hợp từng nhóm đối tượng thực hiện Đề án.

- Tham gia biên soạn tài liệu các khóa tập huấn, đào tạo về tuyên truyền, PBGDPL về nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Tổ chức các khóa tập huấn, đào tạo về tuyên truyền, PBGDPL về nông nghiệp và phát triển nông thôn theo phân công.

9. Các cơ quan báo chí thuộc Bộ

- Phối hợp với Vụ Pháp chế, Vụ Kế hoạch và Văn phòng Bộ trong truyền thông tiếp thị, phổ biến chính sách, pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động được phân công.

10. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Phối hợp các cơ quan, đơn vị của Bộ và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo lộ trình của Đề án được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp hằng năm thông qua Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tư pháp (Vụ PBGDPL);
- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, PC.

BỘ TRƯỞNG

Lê Minh Hoan